



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 9871686337

Chứng nhận lần đầu: Ngày 28 tháng 01 năm 2019

Chứng nhận thay đổi lần thứ ba: Ngày 11 tháng 10 năm 2021

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp (KCN) tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 691/2016/QĐ-UBND ngày 29/11/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 9871686337 do Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang cấp chứng nhận lần đầu ngày 28/01/2019, thay đổi lần thứ hai ngày 27/7/2021;

Căn cứ văn bản và hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (CNDKĐT) của Công ty TNHH GIGALANE Vina,

**BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH BẮC GIANG
CHỨNG NHẬN**

Điều 1: Nhà đầu tư:

1. Tên nhà đầu tư: GIGALANE CO.,LTD.

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 110111-1867831

Ngày cấp: 31/01/2000

Cơ quan cấp: Văn phòng đăng ký Hwangseong, tòa án quận Suwon, Hàn Quốc.

Địa chỉ trụ sở: 61, Dongtansandan 10-gil, Hwangseong-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc.

2. Người đại diện pháp luật của nhà đầu tư:

Họ và tên: CHOI, IN GWEON

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Hàn Quốc

Sinh ngày: 01/01/1960

Chức vụ: Giám đốc đại diện

Hộ chiếu số: M07111158

Ngày cấp: 27/7/2018

Cơ quan cấp: Bộ Ngoại giao Hàn Quốc

Địa chỉ thường trú/chỗ ở hiện tại: #410-2205, 195, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul, Hàn Quốc.

3. Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư:

Tên tổ chức kinh tế: CÔNG TY TNHH GIGALANE VINA.

Giấy chứng nhận ĐKDN mã số: 2400857949 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp đăng ký lần đầu: 30/01/2019, thay đổi lần thứ 1 ngày 30/7/2021.



Điều 2. Nội dung dự án đầu tư

Nhà đầu tư đăng ký điều chỉnh bổ sung vốn đầu tư thực hiện dự án “**Dự án nhà máy Gigalane Vina**” kèm theo Giấy CNĐKĐT mã số dự án 9871686337 do Ban Quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang cấp chứng nhận lần đầu ngày 28/01/2019, thay đổi lần thứ hai ngày 27/7/2021 như sau:

1. Tên Dự án đầu tư: DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA.

2. Địa điểm thực hiện Dự án đầu tư: Một phần Lô CN-09, KCN Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

3. Diện tích đất sử dụng: 9.780,9 m².

4. Mục tiêu của Dự án đầu tư:

- Sản xuất, gia công: dây cáp (RF Cable), thiết bị, kết nối (Network connect), ăng ten (Antenna) dùng cho điện thoại di động và các thiết điện tử khác;

- Sản xuất, gia công máy móc, thiết bị tự động;

- Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) các mặt hàng có mã HS: 8536, 8544, 8517, 3926, 3921, 4819;

- Dự án đăng ký xuất khẩu 100% sản phẩm và được áp dụng các quy định đối với doanh nghiệp chế xuất.

5. Quy mô của Dự án đầu tư:

- Sản xuất, gia công dây cáp (RF Cable): Khoảng 86.400.000 sản phẩm/năm;

- Thiết bị kết nối mạng (Network connect): Khoảng 20.000.000 sản phẩm/năm;

- Ăng ten (Antenna): Khoảng 300.000 sản phẩm/năm;

- Sản xuất, gia công máy móc, thiết bị tự động: Khoảng 840 sản phẩm/năm;

- Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) các mặt hàng có mã HS: 8536, 8544, 8517, 3926, 3921, 4819 với doanh thu khoảng 2 triệu USD/năm.

6. Tổng vốn đầu tư của Dự án: 176.657.500.000 VNĐ (*Một trăm bảy mươi sáu tỷ, sáu trăm năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng Việt Nam*), tương đương 7.600.000 USD (*Bảy triệu sáu trăm nghìn đô la Mỹ*), (**Tăng 2.000.000 USD**)

6.1. Phương thức, giá trị và tỷ lệ vốn góp của Dự án đầu tư:

- Vốn góp chủ sở hữu: 99.949.000.000 VNĐ (*Chín mươi chín tỷ chín trăm bốn mươi chín triệu đồng Việt Nam*), tương đương 4.300.000 USD (*Bốn triệu ba trăm nghìn đô la Mỹ*). Chiếm tỷ lệ 56,58 % tổng vốn đầu tư dự án. (**Tăng 2.000.000 USD**)

- Vốn vay và huy động: 76.708.500.000 VNĐ (*Bảy mươi sáu tỷ bảy trăm linh tám triệu năm trăm nghìn đồng Việt Nam*), tương đương 3.300.000 USD (*Ba triệu ba trăm nghìn đô la Mỹ*), chiếm tỷ lệ 43,42 % tổng vốn đầu tư dự án.

6.2. Tiến độ thực hiện vốn đầu tư Dự án:

- Vốn góp chủ sở hữu đã đăng ký: đã thực hiện

- Vốn góp chủ sở hữu tăng thêm: 03 tháng kể từ ngày 11/10/2021.

- Vốn vay và huy động: 24 tháng kể từ ngày 28/01/2019.

7. Thời hạn hoạt động của Dự án đầu tư: đến ngày 12/11/2065.

8. Tiến độ thực hiện Dự án đầu tư: 19 tháng kể từ ngày 28/01/2019.

Điều 3. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

Dự án đầu tư được hưởng các ưu đãi theo quy định hiện hành của Pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp Giấy CNĐKĐT lần đầu.

Điều 4. Các điều kiện đối với hoạt động của dự án

1. Thực hiện đúng tiến độ góp vốn dự án đầu tư đăng ký bổ sung; tuân thủ thực hiện các quy định và biện pháp liên quan đến xử lý chất thải, bảo vệ môi trường và môi sinh, phòng chống cháy nổ, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật của Việt Nam.

2. Chấp hành nghiêm các quy định đối với doanh nghiệp chế xuất; thực hiện đúng cam kết và quy định về công nghệ và máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất; tuân thủ pháp luật Việt Nam và các nội dung của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này trong quá trình hoạt động; đăng ký cấp tài khoản của doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài.

3. Đối với hoạt động mua bán hàng hóa Công ty chỉ được phép kinh doanh các loại hàng hóa mà pháp luật Việt Nam cho phép và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật khi thực hiện; hoạt động mua bán hàng hóa phải mở sổ kế toán hạch toán riêng doanh thu, chi phí liên quan đến hoạt động mua bán hàng hóa tại Việt Nam và bố trí khu vực lưu giữ hàng hóa ngăn cách với khu vực lưu giữ hàng hóa phục vụ hoạt động sản xuất của doanh nghiệp chế xuất.

4. Thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước theo quy định; chịu trách nhiệm về việc góp vốn và huy động các nguồn vốn hợp pháp để triển khai Dự án.

5. Chấp hành chế độ báo cáo và thống kê định kỳ gửi Ban Quản lý các khu công nghiệp và Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang theo quy định.

Điều 5. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Giấy chứng nhận đầu tư số 9871686337 do Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang cấp chứng nhận lần đầu ngày 28/01/2019, thay đổi lần thứ hai ngày 27/7/2021.

Điều 6. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc, nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang./.

TRƯỞNG BAN



Đào Xuân Cường